

Bản án số: 364/2022/DS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn;

Bà Lê Thị Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Vy- Thư ký Tòa án nhân dân quận G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 491/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2020 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 395/2022/QĐXXST- DS ngày 18 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 346/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT; Địa chỉ trụ sở: Số đường Nam Kỳ Khởi N, Phường , Quận , Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ma Khánh C, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Số 224 đường Lê Văn S, Phường , quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 06/01/2022) (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đặng Ngọc Phương T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 2 đường Nguyễn Thượng H, Phường , quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/4/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT – ông Ma Khánh C trình bày:

Ngày 16/9/2015 Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT (gọi tắt là Ngân hàng) có ký với ông Đặng Ngọc Phương T hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng loại thẻ cá nhân tín chấp cho ông T với tổng hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng, lãi suất 2.15%/tháng, lãi suất này được tính trên từng lần giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp

dụng vào từng thời điểm khác nhau. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 85.904.560 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông T đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 90.988.254 đồng. Tuy nhiên từ tháng 8/2018 cho đến nay ông T thanh toán không đầy đủ cho Ngân hàng theo thông báo giao dịch, sao kê hàng tháng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở ông Thanh nhưng ông vẫn không trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 30/11/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dự nợ còn thiếu sang nợ quá hạn trên số tiền nợ gốc là 15.715.396 đồng, với lãi suất quá hạn là 3.22%/tháng theo Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông T trả tổng cộng số tiền tính đến ngày 29/9/2022 là 39.350.102 đồng (trong đó nợ gốc là 15.715.396 đồng; tiền lãi quá hạn là 23.634.706 đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Đặng Ngọc Phương T đã được Tòa án niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để tự khai, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn ông T vẫn vắng mặt không có lý do, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên ý kiến yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền tổng cộng tính đến ngày 29/9/2022 là 39.350.102 đồng (trong đó nợ gốc là 15.715.396 đồng; tiền lãi quá hạn là 23.634.706 đồng). Ngoài ra ông T còn phải trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 30/9/2022 cho đến ngày ông T trả dứt nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 16/9/2015 và thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác minh tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng; thực hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Tuy nhiên, về thời hạn chuẩn bị xét xử là chưa đúng với quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ quy định của pháp luật, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đặng Ngọc Phương T trả nợ thẻ tín dụng theo hợp đồng tín dụng ngày 16/9/2015. Ông T cư trú tại số 76/732 đường Nguyễn Thượng Hiền, Phường 1, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng:

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT là ông Ma Khánh C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Đặng Ngọc Phương T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng) ngày 16/9/2015 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT yêu cầu ông T phải thanh toán số tiền nợ gốc 15.715.396, nợ lãi quá hạn 23.634.706 là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông T còn phải có trách nhiệm thanh toán khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 30/9/2022 trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử cần buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm nộp án phí.

Bị đơn phải chịu án phí là 1.967.505 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT.

- Buộc ông Đặng Ngọc Phương T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT tổng cộng số tiền là 39.350.102 đồng (trong đó nợ gốc là 15.715.396 đồng; nợ lãi quá hạn là 23.634.706 đồng) theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ngày 16/9/2015.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng ngày 16/9/2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Ngọc Phương T phải chịu án phí là 1.967.505 đồng (một triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm lẻ năm đồng).

Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 577.000 đồng (năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0087533 ngày 15/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Hoàng Thị Chinh